TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 74/2024/HS-ST Ngày: 30-8-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Bà Tao Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A D; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 011085003xxx, cấp ngày 30/12/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Giàng A D1 và bà Mùa Thị S; Bị cáo có vợ là Sùng Thị A và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 09/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại bản án số 57/2013/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 16/6/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Sùng Thị A; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 011188003xxx, cấp ngày 30/12/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an;

Con ông Sùng A V (đã chết) và bà Giàng Thị Nh; Bị cáo có chồng là Giàng A D và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án (Ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 32/2022/HS-ST) chưa được xóa án tích. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D và bị cáo Sùng Thị A:* Ông Lý A Chía, sinh năm 1977, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 13/6/2024, tổ công tác Công an xã H phối hợp với Đồn Biên phòng H đang làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 145B thuộc khu vực bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện 02 vợ chồng Giàng A D và Sùng Thị A đang đi bộ từ hướng Km 45 về hướng bản S, xã H có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Sau khi tổ công tác giải thích, Sùng Thị A đã tự giác lấy từ trong áo lót ngực đang mặc trên người ra 01 gói nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa dán kín bên trong chứa cục chất bột màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã đưa Sùng Thị A và Giàng A D cùng vật chứng về trụ sở Công an xã H và mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Giàng A D và Sùng Thị A khai nhận như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/6/2024, Giàng A D đã rủ vợ là Sùng Thị A đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Sau đó, cả hai đi bộ từ lán nương ở bản S, xã H, huyện N lên khu vực Mốc 64 khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản S để tìm mua Heroine. Khi tới Mốc 64, vợ chồng Sùng Thị A gặp 01 người phụ nữ không quen biết, qua trao đổi Sùng Thị A đã mua 01 cục Heroine của người này với giá 70.000 đồng. Người phụ nữ đưa cho Sùng Thị A 01 mảnh nilon màu hồng, Sùng Thị A đã dùng để gói cục Heroine và hơ lửa dán kín, cất giấu trong áo lót ngực đang mặc trên người. Trên đường quay về lán nương, cả 02 vợ chồng Sùng Thị A đã lấy một ít Heroine ra cùng nhau sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Gói Heroine còn lại, Sùng Thị A tiếp tục cất giấu trong áo lót ngực. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi 02 vợ chồng đang trên đường đi từ lán nương về nhà ở bản S, xã H thì gặp tổ công tác phát hiện, bắt quả thu giữ gói Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 14/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Sùng Thị A và Giàng A D có khối lượng 0,92 (không phẩy chín mươi hai) gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1000/KL-KTHS, ngày 16/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Vật chứng thu giữ của Sùng Thị A

và Giàng A D có khối lượng 0,92 gam chất bột dạng nén màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).”

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSNP ngày 06/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt Giàng A D từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Thị A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine sau khi đã hoàn lại mẫu giám định, mảnh nilon màu hồng cũ và phong bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng A D và bị cáo Sùng Thị A nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 13/6/2024 tại đường tỉnh lộ 145B thuộc bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên, các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A có hành vi tàng trữ trái phép 0,92 (không phẩy chín mươi hai) gam Heroine để cùng nhau sử dụng. Số Heroine này được bị cáo Sùng Thị A cất giấu trong áo lót ngực đang mặc trên người. Nguồn gốc số Heroine này là 02 bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực Mốc 64 biên giới thuộc bản S, xã

H vào trưa ngày 13/6/2024 với giá 70.000 đồng là tiền chung của 02 vợ chồng các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 100 - 119), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 - 02), kết luận giám định (BL 64) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…".

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, bởi vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Giàng A D có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại bản án số 57/2013/HSST, ngày 09/5/2013. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/11/2014 và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Sùng Thị A có nhân thân xấu, ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại bản án số 32/2022/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2022, chưa được xóa án tích, đến ngày 13/6/2024 lại cố ý phạm tội trong vụ án này, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại

phiếu siêu âm của Trung tâm Y tế huyện N ngày 13/6/2024 kết luận bị cáo Sùng Thị A đang có 01 thai, tương đương 17 tuần 04 ngày hiện tại phát triển bình thường, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A D là người khởi xướng nên giữ vai trò cao hơn bị cáo Sùng Thị A. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A D theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Sùng Thị A theo khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Sùng Thị A được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2024 là 03 (ba) ngày.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, có nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, các bị cáo cũng không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,77 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon cũ, 01 phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, xét thấy đề nghị có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án các bị cáo khai nhận đã mua Heroine của 01 người phụ nữ không quen biết tại Mốc 64 khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên vào ngày 13/6/2024. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên các bị cáo Giàng A D, Sùng Thị A đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A D, xử phạt bị cáo Giàng A D 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 13/6/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng Thị A, xử phạt bị cáo Sùng Thị A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày vào trại chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,77 (không phẩy bẩy mươi bẩy) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng cũ, 01 phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được đựng trong 02 phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A D và Sùng Thị A.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/8/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao